TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2021/HS-ST
Ngày 20-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Huy Vượng.

2. Ông Lê Sĩ Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn P**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Đ, sinh năm 1964 và con bà: La Thị I, sinh năm 1968; vợ: Lù Thị H, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn Y**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn X (đã chết) và con bà: Lò Thị T, sinh năm 1976; vợ: Đèo Thị Q, sinh năm 1999; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Tòng Văn V, sinh năm 1988 (có mặt).

2. Chị Lường Thị D, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Đều trú tại bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đèo Thị Q, sinh năm 1999. Trú tại: bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Hà Thị K, sinh năm 1970. Trú tại Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có mặt)*.

- *Người phiên dịch:* Anh Lò Văn T - sinh năm: 1992. Trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có mặt)*.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/5/2021, Hà Văn P đi qua ruộng của ông Tòng Văn L tại bản Bút Trên, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì nhìn thấy 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMA màu sơn xanh để ở ruộng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp mang về sử dụng. Do chiếc máy cày to và nặng nên P đi về chuẩn bị 01 đoạn tre dài 2,15m, đường kính 01 đầu rộng 6,5cm, 01 đầu rộng 6,9cm; 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 3,04m đường kính 01cm cất giấu ở phía sau bếp. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 25/5/2021, P gọi điện bàn với Y đi trộm cắp máy cày về cùng nhau sử dụng, Y đồng ý. Sau khi bàn bạc, thống nhất, Y đi bộ sang nhà P rồi cùng P lấy 01 đoạn cây tre và 01 đoạn dây thừng đã chuẩn bị trước đó, cùng nhau đi bộ ra ruộng nhà ông Tòng Văn Lả và dùng dây thừng buộc vào máy cày rồi dùng đoạn gậy tre khiêng lên đường bê tông của bản cách đó khoảng 15m, sau đó P bảo Y về lấy xe mô tô chở mang đi cất giấu, Y đồng ý. Y đi bộ về nhà điều khiển xe mô tô của gia đình nhãn hiệu Honda số loại Blade màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 25B1-446.36 đến rồi mở cốp lấy 01 đoạn dây cao su màu đen dài 4,07m x 2,2cm ra, P và Y khiêng chiếc máy cày vừa trộm cắp được lên yên xe buộc cố định lại. Sau khi buộc xong, P và Y chở chiếc máy cày xuống nhà mẹ vợ của P là bà Hà Thị K tại bản Phiêng Phát 1, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên để gửi chiếc máy cày, P và Y không nói cho bà K biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Đến sáng ngày 02/6/2021, P bàn với Y là đi mua sơn về sơn lại chiếc máy cày đã trộm trước đó để trách bị phát hiện, Y đồng ý rồi điều khiển xe đi mua 01 hộp sơn đỏ cùng P xuống nhà bà K sơn lại chiếc máy cày từ màu xanh sang màu đỏ, sơn xong P và Y lại khiêng vào nhà cất giấu để khi nào sơn khô mới mang về sử dụng. Đến sáng ngày 09/6/2021, Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Blade màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 25B1-446.36 chở P xuống nhà bà K lấy chiếc máy cày về để cày ruộng của gia đình thuộc địa phận bản Hua Cưởm 1, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên thì anh Tòng Văn V đi qua nghi ngờ đó là tài sản của anh V nên đã hỏi thì P và Y thừa nhận đó là tài sản do trộm cắp mà có nên anh V đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan điều tra để giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 17/KL- HĐĐGTS ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMA màu sơn xanh có trị giá là 10.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Vật chứng thu giữ của Tòng Văn V: 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMA màu sơn đỏ.

- Vật chứng thu giữ của Hà Văn P: 01 đoạn tre dài 2,15m, đường kính 01 đầu rộng 6,5cm, 01 đầu rộng 6,9cm; 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 3,04m đường kính 01cm.

- Vật chứng thu giữ của Hà Văn Y: 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVI X1 màu sơn đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Blade màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 25B1-446.36; 01 đoạn dây cao su màu đen dài 4,07m x 2,2cm.

Bản Cáo trạng số 79/CT -VKS - TU, ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử các bị can Hà Văn P, Hà Văn Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn Y phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tre dài 2,15m, đường kính 01 đầu rộng 6,5cm, 01 đầu rộng 6,9cm; 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 3,04m đường kính 01cm, 01 đoạn dây cao su màu đen dài 4,07m x 2,2cm. Trả lại cho chị Hà Thị Q 01 điện thoại di động.

Người bị hại anh Tòng Văn V khai đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc điện thoại bị thu giữ vì đó là tài sản riêng hợp pháp của chị Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại chị Lường Thị D. Xét thấy việc vắng mặt của chị D không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ, ngày 25/5/2021, tại ruộng của gia đình ông Tòng Văn Lả, thuộc địa phận bản Bút Trên, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, Hà Văn P, Hà Văn Y đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMA màu sơn xanh trị giá 10.000.000 đồng của ông Tòng Văn V, mục đích cùng nhau sử dụng.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn Y đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền công tìm kiếm cho người bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Hà Văn P là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hà Văn P phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hà Văn Y với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo. Xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sử hữu để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn do đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh P ngừa chung. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt là quá nghiêm khắc đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

- Trong quá trình điều tra, bị hại anh Tòng Văn V, chị Lường Thị D đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc máy cày và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng tiền công tìm kiếm và tiền công thuê máy cày làm ruộng trong thời gian máy cày bị mất, các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên. Anh V, chị D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 đoạn tre dài 2,15m, đường kính 01 đầu rộng 6,5cm, 01 đầu rộng 6,9cm; 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 3,04m đường kính 01cm, 01 đoạn dây cao su màu đen dài 4,07m x 2,2cm là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVI X1 màu sơn đen là tài sản riêng hợp pháp của chị Đèo Thị Q, việc Y sử dụng điện thoại để liên lạc thực hiện việc trộm cắp tài sản thì chị Q không biết nên cần xem xét trả lại cho chị Q.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Blade màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 25B1-446.36 là tài sản hợp pháp của Hà Văn Y và chị Đèo Thị Q. Việc P và Y dùng chiếc xe môtô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị Q không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Đèo Thị Q là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

- Trong vụ án này, Hà Văn Y dùng xe mô tô của gia đình và sử dụng điện thoại di động của chị Đèo Thị Q dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, chị

Q không biết nên không đề cập xử lý.

- Đối với Hà Thị K đã cho Hà Văn P, Hà Văn Y gửi tài sản do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định Hà Thị K không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn Y phạm tội"Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Văn P **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Y **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn Y.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Đèo Thị Q - sinh năm 1999. Trú tại bản Bút Trên, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVI X1 màu sơn đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đoạn tre dài 2,15m, đường kính 01 đầu rộng 6,5cm, 01 đầu rộng 6,9cm.

+ 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 3,04m đường kính 01cm.

+ 01 đoạn dây cao su màu đen dài 4,07m x 2,2cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 35 phút, ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo; Các bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Uyên;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tân Uyên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh